

QUY ĐỊNH

Chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2732 /2012/QĐ-UB, ngày 24/10/2012 của UBND Tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về thực hiện một số chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân sống trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân).

Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong tổ chức thực hiện công tác dân số - KHHGĐ:

Thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình là trách nhiệm của toàn xã hội, của mọi công dân; là trách nhiệm về lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ủy ban Nhân dân các cấp, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng vũ trang, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Cơ quan và tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế, điều lệ hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật để thực hiện mục tiêu chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình.

b) Có các biện pháp phù hợp với điều kiện của cơ quan, tổ chức; tạo điều kiện, hỗ trợ phương tiện, kinh phí, nhân lực để các thành viên của cơ quan, tổ chức thực hiện công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình.

c) Tạo điều kiện để các thành viên của cơ quan, tổ chức thực hiện quy chế, điều lệ hoặc các hình thức khác của cơ quan, tổ chức; các hương ước, quy ước của cộng đồng về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.

d) Đưa quy định thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình vào kế hoạch hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức; vào tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức.

e) Kiểm tra, đánh giá, sơ kết và tổng kết việc thực hiện mục tiêu chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.

2. Tạo điều kiện cho cá nhân, các thành viên gia đình thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình:

a) Cung cấp thông tin, tuyên truyền, tư vấn, vận động và giáo dục về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.

b) Cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hoá gia đình đa dạng, chất lượng, thuận tiện và an toàn đến tận người dân.

3. Lồng ghép các yếu tố Dân số - Kế hoạch hoá gia đình vào trong quy hoạch, kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

4. Thực hiện xã hội hoá công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.

Điều 4. Trách nhiệm của cá nhân, các thành viên gia đình trong việc thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình:

1. Thực hiện mục tiêu chính sách dân số trên cơ sở chuẩn mực gia đình có một hoặc hai con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.

2. Thực hiện pháp luật, chính sách về dân số; quy chế, điều lệ hoặc hình thức khác của cơ quan, tổ chức; hương ước, quy ước của cộng đồng về dân số.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Số con của mỗi cặp vợ chồng

1. Mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh một hoặc hai con. Trường hợp sinh con lần thứ nhất mà sinh đôi trở lên coi như đã có đủ số con quy định.

2. Những trường hợp sau đây không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con:

a). Cặp vợ chồng sinh con thứ ba trở lên, nếu cả hai vợ chồng hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người, hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân (tỷ lệ sinh nhỏ hơn hoặc bằng tỷ lệ chết) theo công bố chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cặp vợ chồng sinh lần thứ nhất mà sinh 3 con trở lên;

c) Cặp vợ chồng đó có 1 con đẻ, sinh lần thứ 2 mà sinh 2 con trở lên;

d) Cặp vợ chồng sinh lần thứ 3 trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có 1 con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đó cho làm con nuôi;

e) Cặp vợ chồng sinh con thứ 3, nếu đã có 2 con đẻ nhưng 1 hoặc cả 2 con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.

g) Cặp vợ chồng đó có con riêng (con đẻ):

- Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai người đó có con riêng (con đẻ);

- Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai người đó có con riêng (con đẻ). Quy định này không áp dụng cho trường hợp hai người đó từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.

h) Phụ nữ chưa kết hôn sinh 1 hoặc 2 con trở lên trong cùng 1 lần sinh.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm:

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Cản trở, cưỡng bức thực hiện kế hoạch hóa gia đình;
2. Lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức;
3. Sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và cung cấp một số phương tiện tránh thai không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, quá hạn sử dụng, chưa được phép lưu hành;
4. Di cư và cư trú trái pháp luật;
5. Truyền truyền, phổ biến hoặc đưa ra những thông tin có nội dung trái với chính sách dân số, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, có ảnh hưởng xấu đến công tác dân số và đời sống xã hội;
6. Nhân bản vô tính người.

Chương III
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Chính sách hỗ trợ, khen thưởng:

1. Chính sách hỗ trợ: thực hiện theo Quyết định số: 2033/2012/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Về việc quy định chính sách hỗ trợ người trong độ tuổi sinh đẻ tự nguyện thực hiện biện pháp đình sản và hỗ trợ các xã, phường, thị trấn 2 năm liền không có người sinh con thứ 3 trở lên.

2. Khen thưởng:

a. Hàng năm, Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác dân số- kế hoạch hóa gia đình.

b. Những cơ quan, tổ chức nếu có người sinh con thứ ba trở lên trái với quy định tại Điều 5 của Quy định này thì tập thể cơ quan, tổ chức đó không được xét khen thưởng và các danh hiệu thi đua trong năm vi phạm.

Giao cho Sở Y tế và Sở Nội vụ căn cứ vào kết quả cụ thể, hàng năm đề xuất với Ủy ban Nhân dân Tỉnh khen thưởng.

Điều 8. Xử lý hành vi vi phạm quy định về chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình:

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức nếu sinh nếu vi phạm về chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình, tùy theo mức độ vi phạm sẽ xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân trên địa bàn Tỉnh đưa quy định về việc không sinh con thứ ba trở lên theo quy định tại Điều 5 của bản Quy định này vào quy chế, điều lệ hoạt động của cơ quan, tổ chức. Những người lao động (không phải là cán bộ, công chức, viên chức) làm việc trong

các tổ chức này vi phạm chính sách dân số - KHHGD thì bị xử lý kỷ luật theo quy chế, điều lệ hoạt động của cơ quan tổ chức, đơn vị đó.

3. Các khu dân cư đưa quy định số con của các cặp vợ chồng theo quy định tại Điều 5 của bản Quy định này vào hương ước, qũy ước của làng, bản, khu phố. Các cặp vợ chồng sinh con thứ ba trở lên trái với quy định tại Điều 5 của bản Quy định này sẽ bị kiểm điểm tại địa bàn dân cư nơi sinh sống, đồng thời sẽ không được công nhận là gia đình văn hoá trong năm vi phạm.

4. Những tổ chức, đơn vị, cá nhân có các hành vi bị nghiêm cấm: Cản trở, cưỡng bức thực hiện kế hoạch hoá gia đình; lựa chọn giới tính thai nhi; sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và cung cấp phương tiện tránh thai trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến thông tin về dân số trái quy định của pháp luật sẽ bị xử theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành:

- Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng theo dõi việc thi hành quy định này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân sống trên địa bàn Tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

- Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo việc đưa các quy định cụ thể về hình thức xử lý vi phạm chính sách dân số vào hương ước, quy ước của các thôn, bản, khu phố theo đúng pháp luật và nội dung của Quy định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

- Kinh phí để thực hiện Quy định này được bố trí từ nguồn ngân sách của Tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy phát sinh những vấn đề mới, hoặc chưa phù hợp đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Y tế (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình của tỉnh, qua Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh bổ sung sửa đổi kịp thời. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Thu Thủy